

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vinh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Phương, ông Đỗ Tiến Vù.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Lương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đơn tham gia phiên tòa: Ông Phan Như Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, Tại trụ sở Toà án nhân huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2023/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo: Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1993, tại tỉnh Đắk Lắk

Nơi cư trú: Thôn 07, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 2/12.

Con ông Nguyễn K, sinh năm 1961 và Hồ Thị Kim X, sinh năm 1962

Tiền sự: Không. Tiền án: 02 tiền án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2014/HSST ngày 20/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn xử phạt 03 năm tù, về tội: Cố ý gây thương tích; đến ngày 19/9/2016 chấp hành xong hình phạt nêu trên tại Trại giam Đắk Tân, trở về địa phương sinh sống;

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 219/2018/HSPT ngày 11/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 09 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản; đến ngày 06/9/2020 chấp hành xong hình phạt nêu trên tại Trại giam Đắk Tân, trở về địa phương sinh sống (chưa chấp hành việc nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, số tiền truy thu là 6.035.000 đồng).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2023 đến nay, hiện đang bị Tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Buôn Đơn (có mặt).

- Người bị hại: Anh Bùi Quang T - Sinh năm 1979, chị Vũ Thị H - sinh năm 1990
Cùng trú tại: Thôn 03, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Võ Hoàng A - Sinh năm 1996

Trú tại: Thôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

+ Anh Đỗ Văn C - Sinh năm 1982

Trú tại: Số 161, đường Y, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ, ngày 13/6/2023 Nguyễn Thanh Q đi bộ từ khu vực đường Tỉnh lộ 1, thuộc xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk đến khu vực nhà người dân ở thôn 03, xã C, huyện B tìm kiếm tài sản để trộm cắp thì phát hiện nhà ông Bùi Quang T, sinh năm 1979, trú tại thôn 03, xã C, huyện B có bật đèn sáng, cửa sổ bên phải đang mở nên Q đi bộ đến và trèo vào bên trong nhà ông T. Khi đi vào bên trong nhà, Q phát hiện trong phòng ngủ gần bếp ăn của nhà ông T có một người phụ nữ đang ngủ cùng một cháu bé ở trên giường, bên cạnh có 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung A50, màu trắng nên Q lấy chiếc điện thoại nêu trên cất giấu vào người. Q tiếp tục đi đến phòng ngủ ở gần phòng khách của gia đình ông T, phát hiện trong phòng có 01 chiếc máy tính xách tay (*laptop*), màu sơn bạc-nâu, nhãn hiệu ASUS nên Q đã lấy chiếc máy tính, mang theo bên người. Sau khi chiếm đoạt được các tài sản nêu trên, Q đi ra khỏi nhà ông T theo đường đã đi vào lúc ban đầu.

Quang tiếp tục đi bộ khoảng 500m thì phát hiện nhà bà Vũ Thị H, sinh năm 1990, trú tại thôn 03, xã C, huyện B không khóa cổng, bên trong nhà bật đèn sáng, không có ai trông coi nên Q tiếp tục đi vào phía bên trong nhà bà H tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Tại khu vực nhà bếp của bà H, Q lấy trộm được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12, màu xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh và 01 túi xách màu đen, bên trong có chứa tiền (chưa xác định được số tiền cụ thể bên trong). Q tiếp tục đi vào bên trong phòng ngủ của nhà bà H lấy trộm được 01 hộp, dạng đựng kính, màu vàng, bên trong có chứa tiền (chưa xác định được số tiền cụ thể bên trong) để ở trên bàn. Sau khi rời khỏi nhà bà H, Q kiểm tra và đếm được tổng cộng số tiền có trong 01 túi xách màu đen và 01 hộp, dạng đựng kính, màu vàng là 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng), Q lấy số tiền nêu trên cất giấu vào người và vứt bỏ túi xách, hộp đựng tiền ở ven đường.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày 13/6/2023, Q lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12, màu xanh và 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung A50, màu trắng rồi đi bộ đến nhà ông Nông Văn V, sinh năm 1990 tại thôn 01, xã T, huyện B để rủ ông V cùng đi lên thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì ông V đồng ý. Ông V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47B2-322.03, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave chở Q đi đến Cửa hàng điện thoại di động của ông Đỗ Văn C, sinh năm 1982 tại số 161 đường Y, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, Q nhờ ông V vào bán 02 chiếc điện thoại di động nêu trên cho ông C với giá là 1.400.000 đồng, ông V đã đưa cho Q số tiền nêu trên thì Q đã sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 16/6/2023, Q lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh rồi đi bộ đến nhà ông V và rủ ông V cùng lên thành phố B thì ông V đồng ý. Ông V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47B2-322.03 chở Q đi đến một Cửa hàng điện thoại di động (chưa

xác định được địa chỉ) tại khu vực đường M và nhờ ông V bán với giá là 700.000 đồng, ông V đã đưa cho Q số tiền nêu trên thì Q đã sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 17/6/2023, Q lấy 01 chiếc máy tính xách tay, màu sơn bạc-nâu, nhãn hiệu ASUS bán cho ông Võ Hoàng A, sinh năm 1996 trú tại thôn A, xã E, huyện B lấy số tiền là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) nhưng ông Hoàng A đưa cho Q số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), số tiền còn lại là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) ông Hoàng A chưa thanh toán cho Q. Đối với số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) Q đã sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 17/KL-ĐGTS ngày 26/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, kết luận: Giá trị của 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh, đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 6/2023 là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); giá trị của 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12, màu xanh, đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 6/2023 là 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng); giá trị của 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung A50, màu trắng, đã qua sử dụng tại thời điểm tháng 6/2023 là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng); giá trị của 01 máy tính xách tay, màu sơn bạc-nâu, nhãn hiệu ASUS, đã qua sử dụng tại thời điểm tháng 6/2023 là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Tổng giá trị các tài sản nêu trên là 9.200.000 đồng (chín triệu hai trăm nghìn đồng).

Về việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành thu giữ: 01 chiếc máy tính xách tay, màu sơn bạc-nâu, nhãn hiệu ASUS, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12, màu xanh, đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung A50, màu trắng, đã qua sử dụng.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã có Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Bùi Quang T 01 chiếc máy tính xách tay, màu sơn bạc-nâu, nhãn hiệu ASUS, đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung A50, màu trắng, đã qua sử dụng là chủ sở hữu, nhận quản lý sử dụng.

Trả lại cho bà Vũ Thị H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12, màu xanh, đã qua sử dụng là chủ sở hữu, nhận quản lý sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Vũ Thị H yêu cầu bị cáo Nguyễn Thanh Q có trách nhiệm bồi thường giá trị của 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) và hoàn trả số tiền đã chiếm đoạt là 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng). Tổng cộng 4.700.000 đồng (bốn triệu bảy trăm nghìn đồng).

Đối với ông Nông Văn V đã sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 47B2-322.03, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave chở Nguyễn Thanh Q đến địa bàn thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để bán điện thoại. Quá trình điều tra xác định ông V không biết tài sản này do Q phạm tội mà có, đồng thời không nhận được lợi ích vật chất từ việc bán tài sản do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không xem xét xử lý đối với ông V là phù hợp.

Đối với ông Đỗ Văn C và ông Võ Hoàng A là những người đã mua điện thoại và máy tính xách tay trong vụ án. Quá trình điều tra đã xác định ông C và ông A đều không biết nguồn gốc những tài sản này do Nguyễn Thanh Q trộm cắp mà có, do đó Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an huyện B không xem xét xử lý đối với ông C và ông A là phù hợp. Về trách nhiệm dân sự ông Đỗ Văn C và ông Võ Hoàng A đã có đơn từ chối, không yêu cầu bồi thường về dân sự nên cần ghi nhận.

Cáo trạng số: 35/CT-VKS ngày 28/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Thanh Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn đã nêu và không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa bà Vũ Thị H yêu cầu bị cáo Nguyễn Thanh Q bồi thường giá trị của 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) và hoàn trả lại số tiền đã chiếm đoạt là 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng). Tổng cộng 4.700.000 đồng (bốn triệu bảy trăm nghìn đồng).

Bị hại ông Bùi Quang T đã nhận lại các tài sản nên không yêu cầu bồi thường về dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Văn C và ông Võ Hoàng A có đơn từ chối yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự nên cần ghi nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn trình bày quan điểm luận tội đối với bị cáo: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, chứng cứ buộc tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ vào nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Thanh Q từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 19/6/2023.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản, 1 khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện B ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Bùi Quang T 01 chiếc máy tính xách tay, màu sơn bạc-nâu, nhãn hiệu ASUS, đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung A50, màu trắng, đã qua sử dụng là chủ sở hữu, nhận quản lý sử dụng là phù hợp.

Trả lại cho bà Vũ Thị H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12, màu xanh, đã qua sử dụng là chủ sở hữu, nhận quản lý sử dụng là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Q bồi thường cho bị hại bà Vũ Thị H 4.700.000 đồng (bốn triệu bảy trăm nghìn đồng).

Bị hại anh Bùi Quang T đã nhận lại các tài sản nên không yêu cầu bồi thường về dân sự;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Văn C và ông Võ Hoàng A có đơn từ chối, không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự nên cần ghi nhận.

Đề nghị truy thu, sung công quỹ nhà nước đối với số tiền 4.100.000 đồng (bốn triệu một trăm nghìn đồng) mà bị cáo Nguyễn Thanh Quang thu lợi bất chính từ việc bán các tài sản do phạm tội mà có.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận gì thêm đối với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị hại không có ý kiến đối đáp, tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định: Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh Q; bị hại ông Bùi Quang T, bà Vũ Thị H không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và những chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Thể hiện khoảng 04 giờ, ngày 13/6/2023 Nguyễn Thanh Q đi bộ từ khu vực đường Tỉnh lộ 1, thuộc xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk đến khu vực nhà ông Bùi Quang T ở thôn 03, xã C, huyện B thấy cửa sổ bên phải đang mở nên Q trèo vào bên trong nhà trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung A50, màu trắng và 01 chiếc máy tính xách tay (*laptop*), màu sơn bạc-nâu, nhãn hiệu ASUS.

Sau đó Quang tiếp tục đi bộ khoảng 500m thì phát hiện nhà bà Vũ Thị H không khóa cổng, trong nhà bật đèn sáng, không có ai trông coi nên Q đi vào trong nhà bà H trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12, màu xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh và 01 túi xách màu đen, bên trong có chứa tiền và 01 hộp, dạng đựng kính, màu vàng, bên trong có chứa tiền để ở trên bàn. Sau khi rời khỏi nhà bà H, Q kiểm tra và đếm được tổng số tiền 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng), Quang lấy số tiền nêu trên cất giấu vào người và vứt bỏ túi xách, hộp đựng tiền ở ven đường.

Kết luận định giá tài sản số 17/KL-ĐGTS ngày 26/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, kết luận: Giá trị của 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh, đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 6/2023 là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); giá trị của 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12, màu xanh, đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 6/2023 là 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng); giá trị của 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung A50, màu trắng, đã qua sử

dụng tại thời điểm tháng 6/2023 là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng); giá trị của 01 máy tính xách tay, màu sơn bạc-nâu, nhãn hiệu ASUS, đã qua sử dụng tại thời điểm tháng 6/2023 là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Tổng giá trị các tài sản nêu trên là 9.200.000 đồng (chín triệu hai trăm nghìn đồng) và 2.700.000 đồng tiền mặt; tổng số tiền trong vụ án là 11.900.000 đồng.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác và gây mất trật tự trị an trong khu vực. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, phải biết được rằng tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ai xâm phạm bất hợp pháp sẽ bị pháp luật nghiêm trị, nhưng xuất phát từ động cơ tham lam, ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý lén lút thực hiện hành vi phạm tội.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/2014/HSST ngày 20/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn xử phạt bị cáo 03 năm tù, về tội: Cố ý gây thương tích; đến ngày 19/9/2016 chấp hành xong hình phạt, trở về địa phương sinh sống; tại bản án hình sự phúc thẩm số 219/2018/HSPT ngày 11/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 02 năm 09 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản; đến ngày 06/9/2020 chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích thì tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Xét quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thanh Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

g) Tái phạm nguy hiểm.”

[4] Xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền án (về tội cố ý gây thương tích và trộm cắp tài sản) nên bị cáo phải lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân, nhưng bị cáo vẫn không thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án đủ nghiêm, cách lý bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm để giáo dục, cải tạo, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, mỗi vụ trộm cắp tài sản bị chiếm đoạt đều có trị giá từ 2.000.000 đồng trở lên, đây là tình tiết tăng nặng trách

nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật hình sự.

[6] Về áp dụng hình phạt: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn về việc áp dụng hình phạt là tương xứng với hành vi, nhân thân của bị cáo nên cần chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét thấy việc xử lý vật chứng như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, nên cần chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bà Vũ Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh trị giá 2.000.000 đồng và số tiền mặt bị mất trộm 2.700.000 đồng. Tổng cộng 4.700.000 đồng (bốn triệu bảy trăm nghìn đồng) là phù hợp. Vì vậy, buộc bị cáo Nguyễn Thanh Q bồi thường cho bị hại bà Vũ Thị H 4.700.000 đồng (bốn triệu bảy trăm nghìn đồng).

Bị hại ông Bùi Quang T đã nhận lại các tài sản nên không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không đề cập;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Văn C và ông Võ Hoàng A có đơn từ chối, không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự nên cần ghi nhận.

[9] Xét thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Văn C và ông Võ Hoàng A từ chối, không yêu cầu bị cáo bồi thường phù hợp với Điều 194 Bộ luật Dân sự; hơn nữa bị cáo Nguyễn Thanh Q không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không truy thu số tiền 4.100.000 đồng, do bị cáo bán các tài sản do phạm tội mà có.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Quang phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Quang 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 19/6/2023.

2. Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B ra quyết định xử lý vật chứng số 424/QĐ-ĐTTH ngày 15/8/2023 trả: Cho ông Bùi Quang T 01 chiếc máy tính xách tay, màu sơn bạc-nâu, nhãn hiệu ASUS, đã

qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung A50, màu trắng, đã qua sử dụng là chủ sở hữu, nhận quản lý sử dụng là phù hợp.

Trả lại cho bà Vũ Thị H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12, màu xanh, đã qua sử dụng là chủ sở hữu, nhận quản lý sử dụng là phù hợp.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Q bồi thường cho bị hại bà Vũ Thị H 4.700.000 đồng (bốn triệu bảy trăm nghìn đồng).

Bị hại ông Bùi Quang T đã nhận lại các tài sản nên không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không đề cập;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Văn C và ông Võ Hoàng A có đơn từ chối, không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự nên cần ghi nhận.

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thanh Q phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS huyện Buôn Đôn;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện Buôn Đôn;
- Chi cục THADS huyện B;
- Phòng Giám đốc kiểm tra I, TAND.CC Đà Nẵng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Vinh Tuấn